

Số: 01/2019/QĐST-KDTM

Tam Điệp, ngày 19 tháng 7 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào: Điểm b khoản 1 điều 35, điểm b khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 1 Điều 40, Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Căn cứ các Điều 317, 318, 319, 320, 321, 322, 323, 325, 463, 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 179 của Luật đất đai năm 2013; khoản 2 Điều 91, khoản 2 Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng.
- Căn cứ khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;
- Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 11 tháng 7 năm 2019 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 02/2019/TLST-KDTM ngày 03 tháng 5 năm 2019.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành ngày 11 tháng 7 năm 2019 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ngân hàng N

Địa chỉ: Số 2, L, quận B, Hà Nội.

+ Người đại diện theo pháp luật: **Ông Trịnh Ngọc Kh** - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng thành viên Ngân hàng N.

+ Người đại diện theo ủy quyền: **Bà Vũ Thị Tr** - Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng N - chi nhánh thành phố T

(Theo Quyết định về việc ủy quyền số 510/QĐ-HĐTV-PC ngày 19/06/2014 Chủ tịch Hội đồng thành viên Ngân hàng N)

+ Người đại diện theo ủy quyền lại: **Bà Nguyễn Thị H** - Phó Giám đốc Ngân hàng N - chi nhánh thành phố T.

(Theo Quyết định về việc ủy quyền số 03/2019/UQL-THA ngày 04 tháng 4 năm 2019 của Giám đốc Ngân hàng N - chi nhánh thành phố T)

- **Bị đơn:** Công ty cổ phần vận tải A

Địa chỉ: Số 155, đường Q, tổ 4, phường Tr, thành phố T, tỉnh Ninh Bình.

+ Người đại diện theo pháp luật: **Ông Lê Minh Th** - Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về nghĩa vụ trả nợ: Ngân hàng N và Công ty cổ phần vận tải A thống nhất: Tính đến hết ngày 11/7/2019 Công ty cổ phần vận tải A còn nợ Ngân hàng N số tiền là: 21.876.514.806 đồng (*Bằng chữ: Hai mươi một tỷ, tám trăm bảy mươi sáu triệu năm trăm mười bốn nghìn tám trăm linh sáu đồng*), trong đó: Nợ gốc: 14.400.000.000 đồng, nợ lãi 7.476.514.806 đồng. Cụ thể như sau:

- **Số tiền nợ gốc của Hợp đồng tín dụng số 3304.LAV.2010.01304. ngày 01/06/2010** tính đến hết ngày 11/7/2019 là 20.703.578.472 đồng (Trong đó nợ gốc là 13.560.000.000 đồng (Mười ba tỷ năm trăm sáu mươi triệu đồng), nợ lãi 7.143.578.472 đồng (Bảy tỷ một trăm bốn mươi ba triệu năm trăm bảy mươi tám nghìn bốn trăm bảy mươi hai đồng))

- **Số tiền nợ gốc của Hợp đồng tín dụng số 3304 - LAV - 201200440 ngày 16/08/2012** tính đến hết ngày 11/7/2019 là 1.172.936.333 đồng (Trong đó nợ gốc là 840.000.000 đồng, nợ lãi 332.936.333 đồng)

2.2. Về phương thức trả nợ:

Ngân hàng N và Công ty cổ phần vận tải A thống nhất: Công ty cổ phần vận tải A có trách nhiệm trả số tiền nợ gốc và lãi cho Ngân hàng N theo phân kỳ trả nợ cụ thể như sau:

- Từ ngày 12/7/2019 đến hết ngày 30/9/2019 trả 2.000.000.000 đồng (Hai tỷ đồng) nợ gốc;

- Từ ngày 01/10/ 2019 đến hết ngày 31/12/2019 trả 3.000.000.000 đồng (Ba tỷ đồng) đồng nợ gốc;

- Từ ngày 01/01/2020 đến hết ngày 30/6/2020 trả 4.700.000.000 đồng (Bốn tỷ bảy trăm triệu đồng chẵn) nợ gốc;

- Từ ngày 01/7/2020 đến hết ngày 31/12/2020 trả 4.700.000.000 đồng (Bốn tỷ bảy trăm triệu đồng chẵn) nợ gốc và 7.476.514.806 đồng (Bảy tỷ bốn trăm bảy mươi sáu triệu năm trăm mười bốn nghìn tám trăm linh sáu đồng) tiền nợ lãi (bao gồm cả lãi trong hạn và lãi quá hạn) đến hết ngày 11/7/2019;

Kể từ ngày 12/7/2019 cho đến khi thi hành xong, Công ty cổ phần vận tải A còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 3304.LAV.2010.01304. ngày 01/06/2010 và Hợp đồng tín dụng số 3304 - LAV - 201200440 ngày 16/08/2012 nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật, nếu không có thỏa thuận về mức lãi xuất thì áp dụng theo mức lãi xuất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp Công ty cổ phần vận tải A không thực hiện hoặc thực hiện không đúng, không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ của bất kỳ một kỳ trả nợ nào thì Ngân hàng được quyền yêu cầu thi hành án và đề nghị xử lý các tài sản tài sản thế chấp theo quy định của pháp luật để thu hồi nợ cho Ngân hàng. Cụ thể như sau:

*** Tài sản bảo đảm cho Hợp đồng tín dụng số 3304.LAV.2010.01304. ngày 01/06/2010**

- Hợp đồng thế chấp tài sản hình thành trong tương lai số 3304.LCL.2010.00816 ngày 01/06/2010, phụ lục hợp đồng số 01 ngày 03/07/2015 để đảm bảo cho nghĩa vụ trả nợ của Công ty tại Ngân hàng: Là công trình xây dựng trên đất tại thửa đất số 35 tờ bản đồ 95 theo giấy chứng nhận QSDĐ số BU696737 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 03/07/2015, chủ sở hữu/sử dụng là Công ty Cổ phần Vận tải A.

*** Tài sản bảo đảm cho Hợp đồng tín dụng số 3304 - LAV - 201200440 ngày 16/08/2012**

- Hợp đồng thế chấp tài sản hình thành trong tương lai số 3304.LCL.201200315 ngày 16/08/2012, phụ lục hợp đồng số 01/2017 ngày 13/06/2017: Là phương tiện vận tải theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 003931 do Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Ninh Bình cấp ngày 19/12/2012, chủ sở hữu/sử dụng là Trung tâm đào tạo lái xe mô tô và bổ túc nghề (là Chi nhánh trực thuộc Công ty Cổ phần Vận tải A); giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 004028 do Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Ninh Bình cấp ngày 19/12/2012, chủ sở hữu/sử dụng là Trung tâm đào tạo lái xe mô tô và bổ túc nghề (là Chi nhánh trực thuộc Công ty Cổ phần Vận tải A); giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 013071 do Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Ninh Bình cấp ngày 13/06/2017, chủ sở hữu/sử dụng là Công ty Cổ phần Vận tải A; giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 013072 do Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Ninh Bình cấp ngày 13/06/2017, chủ sở hữu/sử dụng là Công ty Cổ phần Vận tải A.

2.3. Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

- Công ty cổ phần vận tải A do ông Lê Minh Th làm giám đốc phải chịu 64.938.257 đồng (Sáu mươi tư triệu chín trăm ba mươi tám nghìn hai trăm năm mươi bảy đồng) án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Hoàn trả lại cho Ngân hàng N số tiền 64.744.000 đồng (Sáu mươi tư triệu bảy trăm bốn mươi bốn nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0001382 ngày 03/5/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố T.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TP. Tam Điệp;
- Tòa án tỉnh Ninh Bình;
- Chi cục THADS TP. Tam Điệp;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ vụ án, VP.

THẨM PHÁN
(Đã ký)
Vũ Ngọc Tú